

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trương Đắc Hưng.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Công Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Văn M, sinh năm 1970; tại Điện Bàn, Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K (đã chết) và bà Đoàn Thị D (đã chết); vợ Võ Thị Đ, sinh năm 1975. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trịnh Văn L, sinh năm: 1972; trú tại: thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Anh Võ Công T, sinh năm: 2001; trú tại: Khối phố K, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Anh Trần Cảnh M, sinh năm: 1987; trú tại: thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2020, bị cáo muốn nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất thửa đất số 1319, tờ bản đồ số 4; tại thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn mà ông L đang sinh sống. Tuy nhiên, ông L cho biết thửa đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị Q (mẹ ông L, đã chết) và chưa làm thủ tục

thừa kế sang tên ông L nên không thể chuyển nhượng được. Ông L nhờ bị cáo làm giúp các thủ tục để chuyển thửa đất trên sang cho ông L đứng tên, nếu làm được thì ông L sẽ chuyển nhượng cho bị cáo một phần diện tích với giá rẻ và sẽ trừ các chi phí thực hiện vào khoản tiền chuyển nhượng đất sau này. Ông L giao cho bị cáo bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 1319, tờ bản đồ số 4, tại xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, đứng tên hộ Trần Thị Q, do UBND huyện Điện Bàn cấp ngày 03/3/1995 để bị cáo thực hiện thủ tục thừa kế, sang tên cho ông M.

Sau đó, bị cáo nhiều lần tìm kiếm thông tin của các trang mạng nhận làm giấy tờ giả và hỏi thăm giá cả nhưng không đặt làm. Đến cuối năm 2021, bị cáo liên hệ với một tài khoản facebook tự giới thiệu ở thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nhận làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 14.000.000 đồng nên bị cáo đã gửi thông tin thửa đất và thông tin cá nhân của ông L cho người này và chuyển khoản trước số tiền 4.000.000 đồng. Đến tháng 11/2022, bị cáo nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả được gửi đến qua đường chuyển phát nhanh. Bị cáo trả cho nhân viên giao hàng số tiền còn lại 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả bị cáo giao lại cho ông L cất giữ. Đến tháng 5/2023, do cần tiền thanh toán tiền gõ đóng đồ đạc cho khách nên bị cáo hỏi mượn ông L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên để cầm cố vay tiền thì ông L đồng ý. Thông qua giới thiệu, bị cáo liên lạc và hẹn anh Võ Công T đến Văn phòng Công chứng Bùi Phương Chính tại khối phố 2, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn để trao đổi giao dịch. Chiều ngày 29/5/2023, bị cáo cùng ông L đến Văn phòng Công chứng gặp anh Tú. Sau khi xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông L cung cấp thì anh Tú gửi cho Văn phòng công chứng kiểm tra. Quá trình trao đổi, anh Tú muốn lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng ông L chỉ đồng ý thế chấp để vay tiền. Trong lúc hai bên chưa thống nhất được hình thức giao dịch thì văn phòng công chứng phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có dấu hiệu bị làm giả nên trình báo cơ quan Công an. Công an đã tiến hành làm việc và thu giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV301730, đề tên ông Trịnh Văn L, sinh năm 1972, số CMND: 206091761, địa chỉ thường trú: thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, ngày cấp 19/5/2020, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam (ký hiệu A).

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã tiến hành thu thập: 01 mẫu phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (ký hiệu M1) và chữ ký của ông Trần Thanh Hà – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam (ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 78/KL-KTHS(TL) ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

- Phôi của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với phôi mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải được in từ cùng phương pháp in.

- Chữ ký đứng tên Trần Thanh Hà trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Trần Thanh Hà trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NAM” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NAM” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV301730, đề tên ông Trịnh Văn L, sinh năm 1972, số CMND: 206091761, địa chỉ thường trú: thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, ngày cấp 19/5/2020, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1319, tờ bản đồ số 4, tại xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, đứng tên hộ Trần Thị Q, do UBND huyện Điện Bàn cấp ngày 03/3/1995.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng, gắn sim số 0369.100.090 và 0905.322.134.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Văn M về tội: “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo mức án tù: 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát; bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào các Điều 292 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. *Về tội danh*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Vào năm 2020, ông Trịnh Văn L nhờ bị cáo làm giúp thủ tục chuyển quyền sử dụng đất từ hộ bà Trần Thị Qsang cho ông L đối với thửa đất số 1319, tờ bản đồ số 4; tại thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn. Tuy nhiên, sau khi nhận làm thủ tục, bị cáo không liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà liên hệ với một trang mạng xã hội trên facebook đặt làm giả một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV301730, đề tên ông Trịnh Văn L rồi giao cho ông L. Đến ngày 29/5/2023, bị cáo nhờ ông L cho mượn Giấy chứng nhận trên để thế chấp vay tiền thì bị phát hiện và thu giữ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Bị cáo biết rõ việc sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện các giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy*: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hiện đang bị đau gai cột sống thất lưng đi lại khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đã đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án*:

- Đối với ông Trịnh Văn L: ông L không biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV301730 do bị cáo giao cho ông là giả nên đồng ý cho bị cáo mượn để thế chấp vay tài sản. Do đó, không có cơ sở xử lý đối với Trịnh Văn L là có căn cứ.

- Bị cáo tự bỏ tiền để đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và chưa nhận lại gì của ông L. Trong quá trình giao dịch với Võ Công T, các bên chưa đề cập gì đến

số tiền giao dịch thì bị phát hiện nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Đối với số tiền ông L nợ của bị cáo và ứng trước tiền mua đất, bị cáo và ông L không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không đề cập đến.

- Đối với tài khoản facebook đã nhận làm giấy tờ giả cho bị cáo, qua kiểm tra điện thoại của bị cáo không còn lưu giữ các nội dung liên quan. Cơ quan điều tra đã xác minh tại bưu điện nhưng không có thông tin về việc bị cáo gửi bưu phẩm liên quan. Bị cáo khai không nhớ cửa hàng tạp hóa nào đã chuyển tiền vào tài khoản của đối tượng nhận làm giấy tờ giả và không rõ nhân thân, L lịch của nhân viên giao hàng nên không có cơ sở xác minh là phù hợp.

- Qua kiểm tra điện thoại của bị cáo phát hiện nhiều thông tin số điện thoại liên quan đến việc nhận làm giấy tờ giả, Cơ quan điều tra đã có văn bản tra cứu nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xác minh xử lý sau nên không đề cập.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV301730, đề tên ông Trịnh Văn L, sinh năm 1972, số CMND: 206091761, địa chỉ thường trú: thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, ngày cấp 19/5/2020, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

- Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1319, tờ bản đồ số 4, tại xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, đứng tên hộ Trần Thị Q, do UBND huyện Điện Bàn cấp ngày 03/3/1995; trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Trịnh Văn L nên không đề cập.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0369.100.090 và 0905.322.134.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn M phạm tội: “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng

Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV301730, đề tên ông Trịnh Văn L, sinh năm 1972, số CMND: 206091761, địa chỉ thường trú: thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, ngày cấp 19/5/2020, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0369.100.090 và 0905.322.134.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/01/2024)

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Văn phòng Công an thị xã Điện Bàn;
- Cơ quan CSĐT CA ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

